

Dự án FIRST - Cú hích cho đổi mới sáng tạo và phát triển KH&CN



Năm 2013, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) cùng với Ngân hàng thế giới (WB) đã chính thức khởi động Dự án “Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo thông qua nghiên cứu, khoa học và công nghệ” (FIRST). Thông điệp xuyên suốt của Dự án là: biến tri thức thành hàng hóa và năng lực công nghệ cho các doanh nghiệp; khơi thông mối quan hệ liên kết giữa doanh nghiệp và nhà khoa học; thí điểm chính sách mới, đặc biệt là cách thức đầu tư để đưa KH&CN vào cuộc sống, thành sức mạnh cho nền kinh tế. Dự án có tổng mức đầu tư là 110 triệu USD. Đây là dự án ODA lớn nhất dành cho KH&CN từ trước đến nay. TS Trần Quốc Thắng - Giám đốc Dự án FIRST đã trao đổi với phóng viên của Tạp chí về một số vấn đề xung quanh Dự án.

Xin ông cho biết vài nét khái quát chính về Dự án FIRST?

FIRST được thực hiện trong 5 năm (2014-2019), với tổng mức đầu tư là 110 triệu USD, trong đó vốn vay ưu đãi ODA của WB là 100 triệu USD và vốn đối ứng của Việt Nam là 10 triệu USD. Dự án tập trung vào 3 đối tượng: thể chế, tổ chức KH&CN, doanh nghiệp; với các trọng tâm ưu tiên: đổi mới cơ chế, chính sách KH&CN, cải cách hệ thống KH&CN công lập theo hướng tự chủ, năng động, thúc đẩy đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp và hình thành các doanh nghiệp KH&CN. Mục tiêu dài hạn của Dự án là góp phần hỗ trợ nâng cao năng suất, khả năng cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam thông qua việc tăng cường hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động sáng tạo, đổi mới

công nghệ trong doanh nghiệp để tạo thêm giá trị gia tăng cho nền kinh tế.

Dự án tập trung vào 3 cấu phần chính. Thứ nhất là hoàn thiện thể chế chính sách có tính chất thí điểm để rút kinh nghiệm đưa ra những cơ chế chính sách chung thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo (ĐMST). Ví dụ như, những chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp kết hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học để đổi mới công nghệ; hoặc các viện nghiên cứu, trường đại học cùng các doanh nghiệp kết nối với các nhà khoa học nước ngoài. Cụ thể là kết nối với các nhà khoa học Việt kiều để xây dựng những dự án đổi mới công nghệ, góp phần nâng cao trình độ sáng tạo công nghệ của các viện nghiên cứu, trường đại học. Cấu phần thứ hai của Dự án tập trung khá mạnh mẽ vào việc hỗ trợ các tổ chức KH&CN công lập

đang chuyển đổi theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (Nghị định 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ). Cấu phần thứ ba thì cũng như bất kỳ dự án nào, đó là quản lý dự án và nghiên cứu một số chính sách có liên quan trong quá trình thực hiện.

Ông vừa nói là Dự án tập trung khá mạnh vào việc hỗ trợ các tổ chức KH&CN đang chuyển đổi theo Nghị định 115, cụ thể thì họ sẽ nhận được sự hỗ trợ như thế nào, thưa ông?

Đúng như vậy, một trong những kết quả của cấu phần thứ hai là hình thành được từ 10 đến 15 tổ chức KH&CN công lập chuyển đổi một cách đồng bộ, có hệ thống (từ tư vấn, đào tạo, hoàn thiện công nghệ, phát triển sản phẩm dựa trên công nghệ, đến lập kế hoạch kinh doanh, thúc đẩy liên kết với thị trường và liên kết vào mạng lưới quốc tế) để trở thành những mô hình điển hình



cho việc chuyển đổi sang hình thức tự chủ; góp phần hỗ trợ các tổ chức KH&CN công lập khác trong quá trình chuyển đổi thông qua một số hoạt động tư vấn, đào tạo, lập kế hoạch kinh doanh... Chúng tôi mong muốn 10-15 tổ chức KH&CN này sẽ có đủ năng lực ngang tầm với khu vực và quốc tế, đồng thời có nhiều sáng tạo về công nghệ đóng góp vào ĐMST, hỗ trợ cho đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp.

Để tham gia Dự án FIRST, các tổ chức KH&CN này phải thể hiện ý chí quyết tâm, tiềm năng của mình về mặt con người, năng lực, đặc biệt quan trọng là định hướng chiến lược phát triển của mình. FIRST mở cửa để tất cả các tổ chức KH&CN đề xuất dự án. Ban Quản lý Dự án sẽ xây dựng tiêu chí đánh giá và có một hệ thống chuyên gia đánh giá các dự án đề xuất. Sau đó, sẽ xếp thứ tự ưu tiên theo một số lĩnh vực như công nghệ sinh học, nông nghiệp, công nghệ vật liệu, công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ cơ khí, tự động hóa. Ngoài ra, Dự án cũng quan tâm một số tổ chức KH&CN liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ công.

Còn đối với các doanh nghiệp thì sao, thưa ông?

Cấu phần 2 của Dự án cũng tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển ý tưởng công nghệ, ý tưởng kinh doanh từ công nghệ, nâng cao năng lực

đổi mới công nghệ của mình và thành công được trên thị trường; hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ thông qua việc trực tiếp thực hiện các hoạt động R&D, đổi mới công nghệ hoặc thành lập các nhóm liên kết với các viện nghiên cứu, trường đại học để thúc đẩy đổi mới và làm chủ công nghệ; xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm Nghiên cứu và phát triển công nghệ nguồn, trước hết trong lĩnh vực tự động hóa, chế tạo cơ khí và công nghệ nhúng, từ đó tạo nền tảng cho hoạt động phát triển công nghệ riêng của Việt Nam.

Các doanh nghiệp cũng bình đẳng như các tổ chức KH&CN, các gói tài trợ đều phải thông qua những tiêu chí rất cụ thể, thống nhất giữa WB và Bộ KH&CN. Ban Quản lý Dự án sẽ đưa ra tiêu chí cụ thể và công khai để cho tất cả các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, cộng đồng nhà khoa học (cả trong và ngoài nước) có thể đề xuất dự án.

Việt Nam đã có một số dự án về ĐMST, vậy điểm khác biệt của Dự án FIRST là gì, thưa ông?

Mục tiêu chung của các dự án ĐMST đang được Bộ KH&CN hợp tác với các nhà tài trợ quốc tế thực hiện là nâng cao hiệu quả hoạt động ĐMST tại Việt Nam, hoàn thiện và tăng cường năng lực của hệ thống ĐMST quốc gia. Hay nói cách khác là, tăng cường liên kết các chủ thể trong hệ thống

ĐMST quốc gia, đó là: cơ quan quản lý của Nhà nước (nơi xây dựng những cơ chế chính sách); viện nghiên cứu, trường đại học (nơi tạo ra tri thức) và các doanh nghiệp (nơi sử dụng tri thức). Ba chủ thể đó phải có một sự kết hợp hài hòa và tạo được động lực thúc đẩy mối quan hệ giữa nơi sản sinh ra tri thức và nơi sử dụng tri thức một cách chặt chẽ và hiệu quả nhất. Tuy nhiên, Dự án FIRST có tính chất hệ thống ở chỗ, nó vừa xây dựng những cơ chế chính sách, vừa tập trung vào vấn đề như thống kê, đánh giá trình độ công nghệ để biết được hiện nay chúng ta đang ở đâu. Trên cơ sở đó, tập trung vào hỗ trợ một số viện nghiên cứu có đủ năng lực, có tiềm năng để viện lớn mạnh lên, gắn với nhu cầu của thị trường, nhu cầu của doanh nghiệp.

Theo ông, điều gì là thách thức lớn nhất mà Dự án phải đối mặt trong quá trình triển khai?

Chúng tôi cho rằng, khó khăn lớn nhất của Dự án là việc chọn lựa được các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức KH&CN phù hợp, đủ điều kiện tham gia Dự án. Vì nhu cầu, mong muốn tham gia rất nhiều nhưng Dự án chỉ có thể tài trợ phần được chọn lựa chứ không thể tài trợ hết cho tất cả mọi mong muốn. Do đó, thách thức lớn nhất với chúng tôi là việc đưa ra được tiêu chí chọn lựa một cách chính xác và cụ thể.

Xin trân trọng cảm ơn ông.

Thực hiện: **MN**